

Bản án số 109/2021/HC-PT

Ngày 27/01/2021

Về “*Khiếu kiện các quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán

Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Cường, ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 82/TLPT-HC ngày 23/11/2020 về “*Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” do Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2020/HC-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 590/2021/QĐ-PT ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Xuân N; địa chỉ: Thôn E, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện là Luật sư Nguyễn Huy H – Công ty Luật TNHH hai thành viên B; địa chỉ: 420 đường H, phường B1, thị xã B2, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là ông Y (Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk), vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Trần Đình N (Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk; Ông Phạm Duy T (Công chức Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk) đều vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bưu điện Văn hóa xã E1, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk có Đơn đề ngày 22/01/2021 đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Bưu điện tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 286 đường P1, phường T1, thành phố B2, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4. Người kháng cáo, kháng nghị: Ông Trần Xuân N (người khởi kiện).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại Đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2020 và quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Trần Xuân N trình bày:* Ngày 01/4/1998, ông N nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Khắc N1 khoảng 7.000m² đất tại thôn Đ, xã P2, huyện K1 (nay là thôn 2, xã E1, huyện K1), trong đó có phần diện tích 250m² đất hiện nay đã được UBND tỉnh Đắk Lắk cấp cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk để xây dựng Bưu điện Văn Hóa xã E1. Do ông N là bộ đội, thường xuyên nhận nhiệm vụ công tác xa nhà nên không có thời gian để canh tác, sử dụng đất vì vậy, ông N giao cho cha là cụ Trần Xuân S quản lý. Khi ông N xuất ngũ trở về thấy Bưu điện văn hóa xã E1 xây dựng trên đất của mình thì ông N đã làm đơn khiếu nại đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Ngày 13/3/2020, UBND xã E1 mời ông N lên giải quyết thì ông N mới biết ngày 30/5/2002 UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 1432/QĐ-UB giao 250m² đất cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk để xây dựng điểm Bưu điện Văn Hóa xã E1, huyện K1 và đã cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số W 866875 ngày 26/3/2003 cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk.

Theo ông N thì việc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1432/QĐ-UB và cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số W 866875 ngày 26/3/2003 cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk là không đúng pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình vì diện tích đất này ông N nhận chuyển nhượng hợp pháp, sử dụng ổn định, không có tranh chấp nên nếu UBND tỉnh Đắk Lắk muốn giao diện tích đất này cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk thì phải ban hành quyết định thu hồi đất và đền bù cho ông N. Do đó, ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1432/QĐ-UB ngày 30/5/2002 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 866875 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- *Người bị kiện là UBND tỉnh Đắk Lắk trình bày:*

Để từng bước mở rộng mạng lưới bưu chính viễn thông xuống cơ sở nhằm tạo điều kiện để thông tin, liên lạc được kịp thời, chính xác, Bưu điện huyện K1 có Tờ trình số 01/02 TTr-ĐV ngày 03/3/2002 xin đất xây dựng Bưu điện văn hóa xã. UBND huyện K1 đã tiến hành quy hoạch và bố trí đất xây dựng Bưu điện văn hóa xã trong địa bàn huyện và có Tờ trình số 55/TT-UB ngày 12/4/2002 đề nghị UBND tỉnh giao đất để xây dựng Bưu điện văn hóa xã E1 với diện tích đất 250m², tại xã E1, có tứ cận: Đông giáp UBND xã; Tây giáp khu vực quy hoạch đất chợ; Nam giáp đường đi nông trường 352; Bắc giáp đất quy hoạch khu dân cư. Ngày 18/4/2002, Bưu điện tỉnh Đắk Lắk có Tờ trình số 412/KHKD-XDCB trình UBND

tỉnh Đắk Lắk giao 250m² đất xây dựng Bưu điện văn hóa xã E1, huyện K1. Căn cứ quy định của Luật Đất đai năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 1998; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 2001; Nghị định số 04/2002/NĐ-CP ngày 11/02/2000 của Chính phủ; Nghị định số 66/2001/NĐ-CP ngày 28/9/2001 của Chính Phủ; Thông tư số 2074/2001/TT-TCĐC ngày 14/12/2001 của Tổng cục Địa chính thì Sở Địa chính tỉnh Đắk Lắk đã có Tờ trình số 536/TT-ĐC đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk giao 250m² đất tại xã E1, huyện K1 cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk để xây dựng Bưu điện Văn hóa xã E1. Ngày 30/5/2002, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1432/QĐ-UB giao 250m² đất tại xã E1 cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk. Ngày 30/9/2002, Bưu điện tỉnh Đắk Lắk có đơn đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích 250m² tại xã E1, huyện K1 để sử dụng vào mục đích Bưu điện Văn hóa xã. Ngày 03/8/2003, UBND xã E1 có tờ trình số 31/TT-TB về việc xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức đã sử dụng đất thuộc UBND xã quản lý, trong đó có điểm Bưu điện văn hóa xã E1. Căn cứ quy định tại Thông tư số 1990/2001/TT-TCĐC ngày 30/11/2001 của Tổng cục Địa chính; ngày 19/3/2003 Sở Địa chính tỉnh Đắk Lắk có Tờ trình số 311/TT-ĐC đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 08 điểm Bưu điện văn hóa xã thuộc Bưu điện tỉnh Đắk Lắk. Ngày 26/3/2003, UBND tỉnh Đắk Lắk cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số W 866875 cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk.

Về nguồn gốc diện tích 250m² đất xây dựng Bưu điện Văn hóa xã E1 nằm trong diện tích đất 2.891,5 ha đất của Lâm trường B2. Ngày 04/8/1997, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1568/QĐ-UBND thu hồi 2.891,5 ha đất của Lâm trường B2 giao cho UBND huyện K1 quản lý và bố trí sử dụng. Vì đất do UBND tỉnh giao cho UBND huyện K1 quản lý nên khi thu hồi không xem xét bồi thường, hỗ trợ; tuy nhiên, về tài sản trên đất thì ngày 23/10/2002, cụ Trần Xuân S (cha ông Trần Xuân N) T1 và đã nhận tiền hỗ trợ đối với cây trồng trên diện tích 250m² đất giao cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk số tiền 800.000 đồng là đúng quy định tại Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng. Theo sơ đồ khu đất thu hồi thì tại thời điểm năm 1997, hiện trạng diện tích đất 250m² nằm trong thửa đất số 121, diện tích 8.005m², loại đất “T”, như vậy diện tích đất 250m² đất sản xuất nông nghiệp là do phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép. Như vậy, quá trình UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1432/QĐ-UB ngày 30/5/2002 và cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số W 866875 cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk là đúng quy định của pháp luật. Vì các lý do trên, Bưu điện tỉnh Đắk Lắk đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bưu điện tỉnh Đắk Lắk trình bày:* Ngày 03/3/2020, Bưu điện huyện K1 trình UBND huyện K1 xin cấp đất xây dựng điểm Bưu điện văn hóa tại các xã. Ngày 22/03/2002, Bưu điện huyện K1 có

Biên bản làm việc thỏa thuận nhất trí lô đất giao cho Bưu điện xây dựng điểm Bưu điện văn hóa xã E1 có diện tích 250m², có chữ ký và đóng dấu của đại diện UBND xã E1 và UBND huyện K1. Ngày 12/4/2002, UBND huyện K1 có Tờ trình UBND tỉnh Đắk Lắk đề nghị giao đất để xây dựng Bưu điện văn hóa ở các xã trên địa bàn huyện K1, trong đó có xã E1, cụ thể: Diện tích 250m², chiều dài 25m, chiều ngang 10m; phía đông giáp đất UBND xã; phía Tây giáp khu vực đất quy hoạch chợ; phía Nam giáp đường đi Nông trường 352; phía Bắc giáp đất quy hoạch đầu tư. Ngày 18/4/2002, Bưu điện tỉnh Đắk Lắk có Tờ trình 421/KHKD-XDCB gửi UBND tỉnh Đắk Lắk về việc xin giao đất xây dựng điểm Bưu điện văn hóa xã E1 với diện tích 250m². Ngày 30/5/2002, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1432/QĐ-UB giao 250m² đất tại xã E1 cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk. Ngày 30/9/2002, Bưu điện tỉnh Đắk Lắk có đơn đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích 250m² tại xã E1, huyện K1 để sử dụng vào mục đích Bưu điện Văn hóa xã. Ngày 03/8/2003, UBND xã E1 có Tờ trình số 31/TT-TB về việc xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức đã sử dụng đất thuộc UBND xã quản lý, trong đó có điểm Bưu điện văn hóa xã E1. Ngày 26/3/2003, UBND tỉnh Đắk Lắk cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số W 866875 cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk. Nay ông N khởi kiện thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bưu điện văn hóa xã E1 trình bày:* Bưu điện văn hóa xã E1 thuộc Bưu điện huyện K1, quá trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1432/QĐ-UB ngày 30/5/2002 và cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số W 866875 cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk đúng như đại diện Bưu điện tỉnh trình bày, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2020/HC-ST ngày 29/9/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 5, khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đất đai năm 2001; khoản 3 Điều 3 Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000; khoản 4 Điều 1 Nghị định số 66/2001/NĐ-CP ngày 28/9/2001 của Chính phủ; mục 3 phần 2 Thông tư 2074/2001/TT-TCĐC ngày 14/12/2001 của Tổng Cục địa chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân N về việc hủy Quyết định số 1432/QĐ-UB ngày 30/5/2002 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 866875 do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk ngày 26/3/2003.*

2. *Về án phí: Ông Trần Xuân N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp*

theo biên lai thu số AA/2019/0010312 ngày 04/6/2020 (do ông Trần Trọng Đ1 nộp thay) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- Ngày 12/10/2020, ông Trần Xuân N kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người khởi kiện và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện giữ nguyên kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

- Người bị kiện (vắng mặt):

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính;

+ Về nội dung vụ án: Tòa án cấp phúc thẩm đã giải quyết đúng nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tổ tụng:

[1] Về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 30/5/2002, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1432/QĐ-UB giao 250m² đất cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk để xây dựng Bưu điện văn hóa xã E1, huyện K1 và ngày 26/3/2003, UBND tỉnh Đắk Lắk cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số W 866875 cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk đối với diện tích đất 250m² tại xã E1, huyện K1. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét ông N trình bày ông N thường xuyên công tác xa nhà, đến ngày 13/3/2020, ông N mới biết đến Quyết định số 1432/QĐ-UB và *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số W 866875 cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk nên xác định ngày 08/5/2020, ông N khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk là đúng quy định tại khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính 2015.

Về nội dung:

[2] Xét nguồn gốc 250m² đất đã xây dựng Bưu điện Văn hóa xã E1, nằm trong tổng diện tích 2.891,5 ha đất thuộc Lâm trường B2 quản lý sử dụng. Ngày 04/8/1997, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1568/QĐ-UBND thu hồi 2.891,5ha đất của Lâm trường B2 giao cho UBND huyện K1 quản lý và bố trí sử dụng. Theo Sơ đồ khu đất thu hồi tại thời điểm năm 1997 thì diện tích 250m² đất mà ông N hiện tranh chấp là đất rừng trồng. Ngày 03/3/2002, Bưu điện K1 có Tờ

trình số 01/02 TTr-ĐV xin đất xây dựng Bưu điện văn hóa xã, UBND huyện K1 tiến hành quy hoạch và bố trí đất xây dựng Bưu điện văn hóa các xã trong địa bàn huyện và có Tờ trình số 55/TT-UB ngày 12/4/2002 đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk giao đất để xây dựng Bưu điện văn hóa xã E1 với diện tích 250m² đất, có tứ cận: Phía đông giáp UBND xã; phía Tây giáp khu vực quy hoạch đất chợ; phía Nam giáp đường đi nông trường 352; phía Bắc giáp đất quy hoạch khu dân cư. Ngày 18/4/2002, Bưu điện tỉnh Đắk Lắk có Tờ trình số 412/KHKD- XDCB trình UBND tỉnh Đắk Lắk giao 250m² đất xây dựng Bưu điện văn hóa xã E1. Ngày 30/5/2002, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1432/QĐ-UB giao 250m² đất tại xã E1 cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk. Ngày 26/3/2003, UBND tỉnh Đắk Lắk cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số W 866875 cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk đối với diện tích 250m² đất, thuộc tờ bản đồ độc lập xã E1, mục đích sử dụng là xây dựng điểm bưu điện văn hóa xã là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại khoản 5, khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 2001; khoản 3 Điều 3 Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000; khoản 4 Điều 2 Nghị định số 66/2001/NĐ-CP ngày 28/9/2001 của Chính phủ; mục 3 phần 2 Thông tư 2074/2001/TT-TCĐC ngày 14/12/2001 của Tổng Cục địa chính.

[3] Xét, ông N cho rằng 250m² đất xây dựng Bưu điện Văn hóa xã E1 nằm trong tổng diện tích 7.000m² tại thôn Đ, xã P2, huyện K1 (nay là thôn 2, xã E1, huyện K1) là đất ông N nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Khắc N1 năm 1998; tuy nhiên, ông N1 chưa được Nhà nước cấp bất kỳ một loại Giấy tờ nào công nhận có quyền sử dụng diện tích đất này và việc chuyển nhượng giữa ông N với ông N1 chỉ là Giấy viết tay, không có xác nhận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Mặt khác, tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/6/2020 ông N thừa nhận toàn bộ diện tích ông N nhận chuyển nhượng của ông N1 nằm trong quy hoạch nên ông N không làm hồ sơ kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[4] Từ [2] và [3] nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông N yêu cầu hủy Quyết định số 1432/QĐ-UB ngày 30/5/2002 UBND tỉnh Đắk Lắk và *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số W 866875 mà UBND tỉnh Đắk Lắk cấp cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk ngày 26/3/2003 là có cơ sở, đúng pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của ông N, giữ nguyên bản án sơ thẩm, ông N phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 và Điều 349 của Luật tố tụng hành chính năm 2015 bác kháng cáo của ông Trần Xuân N, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2020/HC-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 5, khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đất đai năm 2001; khoản 3 Điều 3 Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000; khoản 4 Điều 1 Nghị định số 66/2001/NĐ-CP ngày 28/9/2001 của Chính phủ; mục 3 phần 2 Thông tư 2074/2001/TT-TCĐC ngày 14/12/2001 của Tổng Cục địa chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân N về yêu cầu hủy Quyết định số 1432/QĐ-UB ngày 30/5/2002 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 866875 do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp cho Bưu điện tỉnh Đắk Lắk ngày 26/3/2003.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Xuân N phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (do ông Trần Trọng Đ1 nộp thay) theo Biên lai thu số AA/2019/0010312 ngày 04/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Trần Xuân N phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm ông N đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0017403 ngày 15/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra III-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân